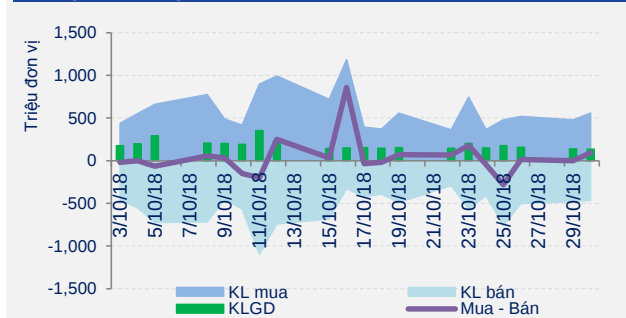
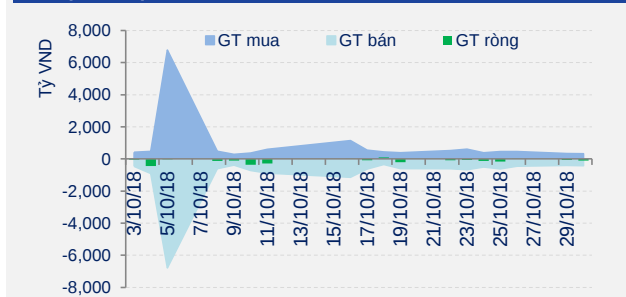


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 30/10/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	888.69	101.72
% Thay đổi	↓ -0.01%	↑ 0.54%
KLGD (CP)	132,237,292	37,582,872
GTGD (tỷ đồng)	2,824.10	509.59
Tổng cung (CP)	464,722,190	67,014,900
Tổng cầu (CP)	557,935,490	69,216,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	11,689,383	1,199,000
KL mua (CP)	9,381,713	1,564,620
GTmua (tỷ đồng)	325.76	29.60
GT bán (tỷ đồng)	421.18	23.78
GT ròng (tỷ đồng)	(95.42)	5.82

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.11%	8.4	1.9	0.9%
Công nghiệp	↓ -0.09%	14.1	3.3	14.9%
Dầu khí	↑ 0.75%	11.3	2.5	6.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.93%	16.0	4.7	3.3%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.17%	13.9	2.6	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.58%	17.9	5.5	17.8%
Ngân hàng	↑ 0.12%	11.2	2.0	25.0%
Nguyên vật liệu	↓ -0.17%	9.7	1.6	9.9%
Tài chính	↓ -0.28%	30.8	3.5	17.9%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 1.70%	12.6	3.1	3.1%
VN - Index	↓ -0.01%	16.5	3.7	103.2%
HNX - Index	↑ 0.54%	9.2	1.6	-3.2%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam giao dịch âm đạm trong phiên hôm nay với thanh khoản ở mức thấp và hai sàn kết phiên trái chiều nhau. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 0,13 điểm (-0,01%) xuống 888,69 điểm; HNX-Index tăng 0,55 điểm (+0,54%) lên 101,72 điểm. Thanh khoản trên hai sàn sụt giảm nhẹ so với phiên hôm qua và vẫn ở dưới mức dưới trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 3.446 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 171 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 455 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 234 mã tăng, 104 mã tham chiếu, 260 mã giảm. Thị trường Mỹ giảm điểm trong phiên đêm qua đã khiến tâm lý nhà đầu tư trong nước tiêu cực vào đầu phiên khiến các chỉ số giảm tương đối ngay sau phiên ATO. Nhưng ngay sau đó, cầu bắt đáy có dấu hiệu tăng nhẹ đã giúp các trụ cột trở lại sắc xanh để hỗ trợ cho thị trường như VCB (+2,5%), GAS (+2,1%), MSN (+2%), BVH (+1,8%), VHM (+0,5%), VJC (+1%), TCB (+0,4%), CTG (+0,5%)... Về chiều, lực cung tăng dần khiến nhiều trụ cột giảm điểm trở lại như BID (-4,5%), VNM (-2,3%), VIC (-0,6%), NVL (-1,4%), HDB (-2,6%), HPG (-0,4%)... Trên sàn HNX, các trụ lớn như ACB (+1,8%), PVS (+2,9%), VCG (+2,2%)... tăng trở lại giúp chỉ số HNX-Index hồi phục sau sáu phiên giảm liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường giao dịch khá nhàm chán trong phiên hôm nay với nền tảng thanh khoản tiếp tục sụt giảm chỉ còn chưa đến 3.500 tỷ đồng trên cả hai sàn. Tâm lý nhà đầu tư đang tỏ vẻ chán nản và thất vọng với thị trường chung, bên cầm cổ phiếu đang lỗ thì cũng cố gắng chịu lỗ mà không muốn bán ra; trong khi đó, bên cầm tiền cũng thận trọng khi đã bị bull trap 4 lần trước đó chỉ trong tháng 10 này. VN-Index kết thúc phiên hôm nay vẫn giữ được trên mốc hỗ trợ 885 điểm có thể xem là một yếu tố tích cực tuy nhiên các yếu tố tác động từ bên ngoài như TTCK Mỹ, diễn biến cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung, tỷ giá đồng nhân dân tệ... hiện vẫn là các rủi ro tiềm ẩn khó đoán đối với xu hướng thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 31/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục kiểm định lại ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 885 điểm. Nếu như ngưỡng hỗ trợ 885 điểm bị xuyên thủng thì hỗ trợ thực sự mạnh tiếp theo tại 795-815 điểm tương ứng với vùng đáy trong tháng 10/2017. Nhà đầu tư chỉ nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức an toàn trong giai đoạn này, tránh bắt đáy quá nhiều và nên đặt vấn đề quản trị rủi ro danh mục lên hàng đầu.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

30/10/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng giảm khá giằng co trong phiên hôm nay với mức thấp nhất vào đầu phiên sáng tại 880,85 điểm. Từ khoảng 9h30 trở đi, cầu tăng nhẹ giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, đạt mức cao nhất trong phiên sáng tại 894,8 điểm. Cuối phiên, cung lại tăng khiến chỉ số giảm trở lại. Kết phiên, VN-Index giảm 0,13 điểm (-0,01%) xuống 888,69 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: BID giảm 1.300 đồng, VNM giảm 2.700 đồng, VIC giảm 600 đồng. Ở chiều ngược lại, VCB tăng 1.300 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm vào đầu phiên giao dịch, tạo mức đáy trong phiên tại 100,49 điểm. Từ khoảng 9h30 trở đi, cầu mạnh lên giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, tạo mức cao nhất trong phiên tại 102,87 điểm. Về chiều, cung có dấu hiệu gia tăng nhưng chỉ số vẫn giữ được sắc xanh tăng điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,55 điểm (+0,54%) lên 101,72 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS giảm 1.200 đồng, PVI giảm 700 đồng, TV2 giảm 11.300 đồng. Ở chiều ngược lại, ACB tăng 500 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 96,15 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 2,3 triệu cổ phiếu. DXG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 23,8 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 22,6 tỷ đồng tương ứng với 234 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 25 tỷ đồng tương ứng với 464 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 5,75 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 366 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 7 tỷ đồng tương ứng với 394 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 391 triệu đồng tương ứng với 29 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, MAS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,7 tỷ đồng tương ứng với 36,5 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Việt Nam - Nga đặt mục tiêu nâng kim ngạch thương mại 2 chiều lên 10 tỷ USD

Việt Nam và Nga nhất trí xem xét, tháo gỡ các rào cản phi thuế quan trong xuất nhập khẩu hàng hóa, đặc biệt là nông, thủy, hải sản. Mục tiêu là nâng kim ngạch thương mại hai chiều lên 10 tỷ USD vào năm 2020.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm trong phiên thứ chín liên tiếp, khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ nhưng vẫn ở dưới mức trung bình 20 phiên với 120 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 900-920 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 885 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 965-975 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.025 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 31/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với hỗ trợ gần nhất tại 885 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục trở lại sau sáu phiên giảm điểm liên tiếp, khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ nhưng vẫn ở dưới mức trung bình 20 phiên với 36 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 102-104 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 100 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự 109-111 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 117 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 31/10, HNX-Index có thể sẽ giảm điểm trở lại với hỗ trợ gần nhất tại 100 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,38 - 36,46 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 120.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng

Tỷ giá trung tâm VND/USD hôm nay được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.724 đồng/USD, tăng 2 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 1,5 USD/ounce tương ứng với 0,12% xuống 1.226,1 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,18 điểm tương ứng với 0,19% lên 96,76 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1362 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2775 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 112,81 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

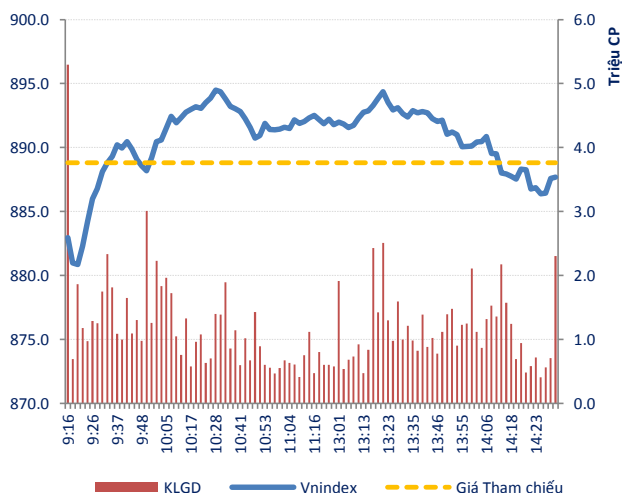
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,09 USD/thùng tương ứng với 0,13% xuống 66,95 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

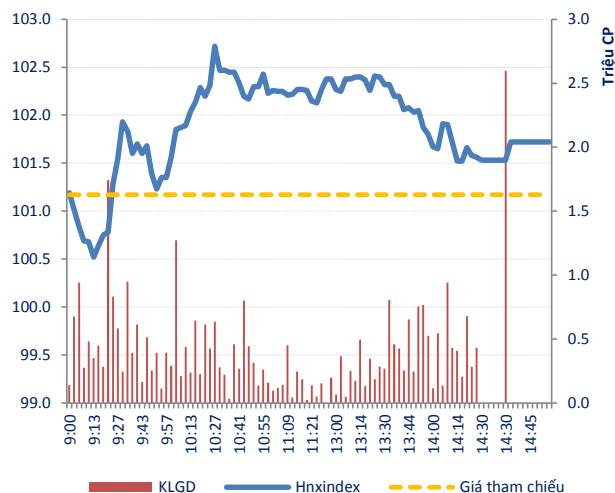
Kết thúc phiên giao dịch ngày 29/10, chỉ số Dow Jones giảm 245,39 điểm tương ứng 0,99% xuống 24.442,92 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 116,92 điểm tương ứng 1,63% xuống 7.050,29 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 17,44 điểm tương ứng 0,66% xuống 2.641,25 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

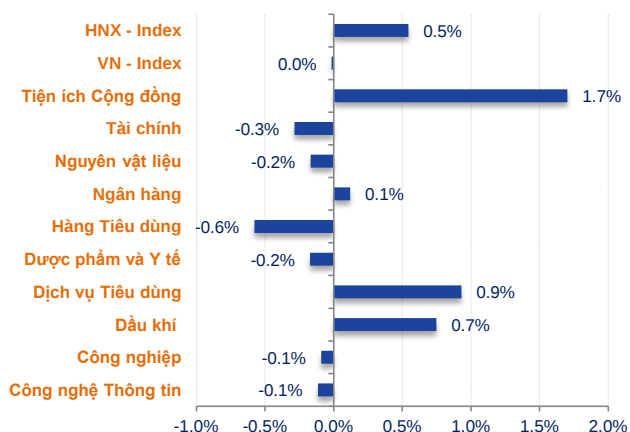
KLGD và VN-Index trong phiên



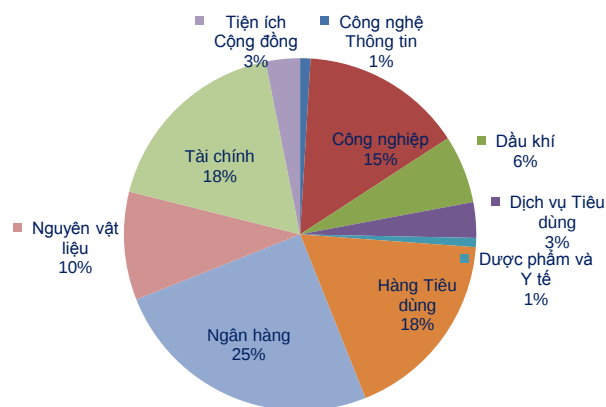
KLGD và HNX-Index trong phiên



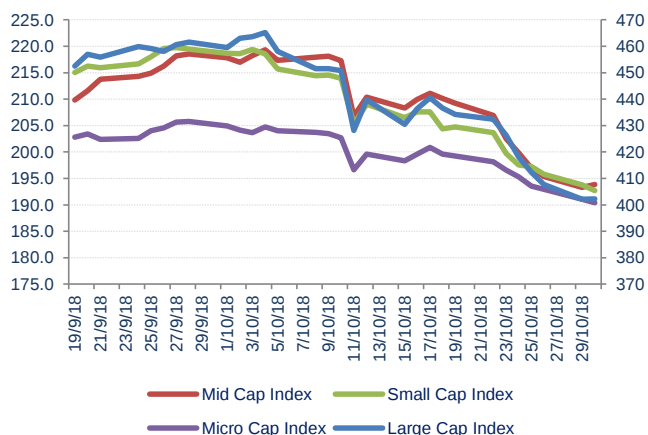
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



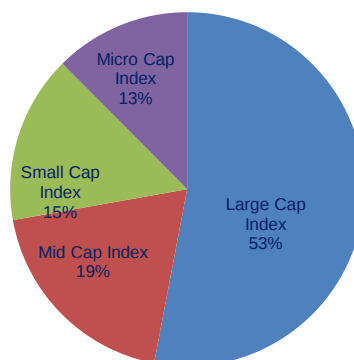
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	GMD	569,870	DXG	1,015,650
2	VCB	464,440	BID	695,450
3	KDC	397,580	E1VFN30	473,940
4	KDH	208,310	VHM	278,640
5	HSG	162,800	HDB	238,020

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	393,600	MAS	36,500
2	SHS	29,000	ART	28,900
3	DXP	20,200	DAE	20,700
4	BVS	18,100	KVC	20,000
5	VGC	17,900	PLC	14,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
VPB	20.40	20.35	↓	-0.25%	6,943,060
MBB	21.25	21.35	↑	0.47%	5,457,910
STB	12.00	11.95	↓	-0.42%	5,088,100
ITA	2.75	2.77	↑	0.73%	4,756,970
PVD	15.30	15.60	↑	1.96%	3,765,030

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	7.50	7.50	→	0.00%	7,125,564
PVS	17.40	17.90	↑	2.87%	4,326,036
ACB	28.00	28.50	↑	1.79%	3,626,038
HUT	5.50	5.50	→	0.00%	1,818,170
VCG	17.80	18.20	↑	2.25%	1,790,659

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVI	40.90	43.75	2.85	↑ 6.97%
HSL	22.30	23.85	1.55	↑ 6.95%
FIR	23.00	24.60	1.60	↑ 6.96%
AGF	5.04	5.39	0.35	↑ 6.94%
HOT	24.50	26.20	1.70	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVV	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
VE1	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
CVN	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
TTZ	8.10	8.90	0.80	↑ 9.88%
KDM	3.20	3.50	0.30	↑ 9.38%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TGG	7.44	6.92	-0.52	↓ -6.99%
TIE	8.74	8.13	-0.61	↓ -6.98%
TIX	34.50	32.10	-2.40	↓ -6.96%
DAT	19.50	18.15	-1.35	↓ -6.92%
MCG	2.89	2.69	-0.20	↓ -6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TV2	113.00	101.70	-11.30	↓ -10.00%
RCL	23.00	20.70	-2.30	↓ -10.00%
PSW	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
MEC	3.00	2.70	-0.30	↓ -10.00%
L35	5.00	4.50	-0.50	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	6,943,060	21.7%	2,757	7.4	1.6
MBB	5,457,910	3250.0%	2,341	9.1	1.4
STB	5,088,100	5.7%	739	16.2	0.9
ITA	4,756,970	1.3%	148	18.7	0.2
PVD	3,765,030	-0.2%	(74)	-	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	7,125,564	10.2%	1,424	5.3	0.6
PVS	4,326,036	7.0%	1,748	10.2	0.7
ACB	3,626,038	24.6%	3,498	8.1	1.6
HUT	1,818,170	5.3%	701	7.8	0.4
VCG	1,790,659	16.7%	2,875	6.3	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SVI	↑ 7.0%	16.6%	4,606	9.5	1.7
HSL	↑ 7.0%	15.2%	1,879	12.7	1.8
FIR	↑ 7.0%	16.2%	1,990	12.4	2.0
AGF	↑ 6.9%	-75.1%	(13,133)	-	0.4
HOT	↑ 6.9%	16.7%	2,377	11.0	1.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PVV	↑ 16.7%	-35.7%	(1,296)	-	0.2
VE1	↑ 10.0%	-20.5%	(1,827)	-	1.5
CVN	↑ 10.0%	2.3%	234	32.9	0.8
TTZ	↑ 9.9%	1.8%	187	47.7	0.8
KDM	↑ 9.4%	0.3%	31	114.1	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
GMD	569,870	27.2%	6,348	4.2	1.3
VCB	464,440	21.0%	3,359	16.1	3.2
KDC	397,580	-0.4%	(147)	-	0.9
KDH	208,310	8.4%	1,417	22.3	2.0
HSG	162,800	13.4%	1,861	5.3	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	393,600	7.0%	1,748	10.2	0.7
SHS	29,000	24.4%	3,932	3.4	0.8
DXP	20,200	6.9%	897	13.5	0.9
BVS	18,100	6.9%	1,651	8.4	0.6
VGC	17,900	9.0%	1,390	10.9	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	308,311	5.8%	1,136	85.0	6.1
VHM	208,005	14.3%	7,048	8.8	1.8
VNM	204,269	38.9%	5,633	20.8	6.5
VCB	194,999	21.0%	3,359	16.1	3.2
GAS	189,481	28.2%	6,557	15.1	4.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	35,544	24.6%	3,498	8.1	1.6
VCS	11,360	41.3%	6,670	10.6	4.0
SHB	9,023	10.2%	1,424	5.3	0.6
PVS	8,556	7.0%	1,748	10.2	0.7
VCG	8,039	16.7%	2,875	6.3	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BID	2.37	16.1%	2,435	11.3	1.8
DXG	2.27	20.6%	3,042	7.5	1.7
LDG	2.21	18.2%	1,979	7.1	1.2
HSG	2.17	13.4%	1,861	5.3	0.7
VPB	2.13	21.7%	2,757	7.4	1.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	1.90	24.4%	3,932	3.4	0.8
VE8	1.79	-28.8%	(2,776)	-	0.6
KSK	1.64	0.3%	29	10.2	0.0
PVB	1.57	16.0%	3,128	5.7	0.9
PVS	1.57	7.0%	1,748	10.2	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
